TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Chiến
2. Ông Huỳnh Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 4 và 16 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hà T, sinh năm 1978-Có mặt.
Địa chỉ: Số nhà C đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1979 -Vắng mặt
Địa chỉ: Số nhà C đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đinh Thị Hà T trình bày:*

Bà Đinh Thị Hà T và ông Ngô Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 16/12/2002 và đã được UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, quyển số 01. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra

xung đột, cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn đã quá trầm trọng đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Ngô Văn C thường xuyên đánh đập, dọa nạt, hành hạ và xúc phạm bà Đinh Thị Hà T. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống riêng tư cho mỗi người và ổn định sinh sống làm ăn. Nay bà Đinh Thị Hà T đề nghị cho bà Đinh Thị Hà T được ly hôn với ông Ngô Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Thị Huyền T1, sinh ngày: 04/08/2003 và cháu Ngô Quỳnh T2, sinh ngày: 21/09/2012. Hiện tại, cháu Ngô Thị Huyền T1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà Đinh Thị Hà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ngô Quỳnh T2 đến 18 tuổi và không yêu cầu ông Ngô Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Hà T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 06/12/2024, bị đơn ông Ngô Văn C trình bày:**

Ông Ngô Văn C với bà Đinh Thị Hà T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2002 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi cưới vợ chồng hạnh phúc và có với nhau hai người con là cháu Ngô Thị Huyền T1 và Ngô Quỳnh T2. Bên cạnh đó, còn có một số tài sản: Nhà ở có địa chỉ tại C C, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (hiện đang thế chấp vay tại ngân hàng; Chung 50:50 với vợ chồng ông C1, bà O lô đất số 27, khu B - 105 khu đô thị H, Phường H, Quận N, Tp Đà Nẵng (Hiện lô đất nay đang bị vợ chồng ông C1, bà O chiếm đoạt. Vợ chồng đã làm đơn tố cáo và đang được Công an T3 điều tra, làm rõ); Góp 1/3 chiếc xe container có biển kiểm soát 43C-18749 của công ty N, Đà Nẵng do vợ chồng vợ chồng ông C1, bà O làm chủ. (Hiện chiếc xe này đang bị vợ chồng ông C1, bà O chiếm đoạt. Vợ chồng đã làm đơn tố cáo và đang được Công an T3 điều tra, làm rõ).

Do thời gian gần đây, công việc không thuận lợi, không có thu nhập, tài sản bị người khác chiếm đoạt, áp lực nợ nần, áp lực trong việc đòi tài sản nên vợ chồng ông Ngô Văn C không tránh khỏi những mâu thuẫn. Để giải quyết, ông Ngô Văn C phải lên thành phố B kiếm việc làm, đồng thời mất rất nhiều thời gian ra Đà Nẵng để đòi tài sản cũng như làm việc với các cơ quan chức năng. Trong khi đó, bà Đinh Thị Hà T không chịu hợp tác trong việc đòi tài sản, ở nhà nói đã bán nhà, dọn ra ở riêng, chặn số điện thoại, cắt đứt liên lạc với ông Ngô Văn C, giờ lại làm đơn ly hôn mà không có sự đồng thuận của ông Ngô Văn C khiến cho

mâu thuẫn càng tăng lên làm cho ông Ngô Văn C nhiều lúc không giữ được bình tĩnh, có những việc làm chưa đúng.

Mặc dù vậy, với trách nhiệm của người chồng, người cha ông Ngô Văn C mong muốn bà Đinh Thị Hà T bỏ qua cho nhau những lỗi lầm, để cùng nhau giải quyết những khó khăn và giữ gìn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana phân tích cho bà T thấy những cái sai, cái chưa được của bà T cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến những việc làm của ông Ngô Văn C, giúp vợ chồng ông Ngô Văn C cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Đinh Thị Hà T được ly hôn với ông Ngô Văn C và giao cháu Ngô Quỳnh T2, sinh ngày: 21/09/2012 cho bà Đinh Thị Hà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Hà T không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, ông Ngô Văn C có đề cập đến tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết tài sản chung và không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị bà Đinh Thị Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Đinh Thị Hà T đề ngày 25/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật

"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Đinh Thị Hà T làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Ngô Văn C cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Ngô Văn C vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Ngô Văn C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Văn C vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hà T và ông Ngô Văn C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2002 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng ông Ngô Văn C và bà Đinh Thị Hà T trong quá trình chung sống với nhau thường xảy ra xung đột, cãi vả và hiện nay ông C và bà T đã ly thân không còn chung sống với nhau. Trong biên bản hỏi nguyện vọng của con dưới 18 tuổi đối với cháu Ngô Quỳnh T2 trình bày: Ông C và bà T đã ly thân lâu nay, ông C ở một mình và cháu T2 với bà T đã ra thuê nhà trọ ở riêng do không dám ở nhà vì ông Ngô Văn C hay đánh bà T và phá đồ đạc trong gia đình. Trong bản tự khai của cháu Ngô Thị Huyền T1 trình bày: Quá trình chung sống với nhau nhiều lần ông Cường bạo L, hành hung, đe dọa, thậm chí khủng bố qua điện thoại dọa nạt khiến bà T tổn thương từ thể xác đến tinh thần. Quá trình tham gia tố tụng, bà T và ông C đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế trầm trọng làm cho vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *"Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc bà T và ông C sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho bà T được ly hôn ông C là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Ngô Văn C và bà Đinh Thị Hà T có hai con chung là cháu Ngô Thị Huyền T1, sinh ngày: 04/08/2003 và cháu Ngô Quỳnh T2, sinh ngày: 21/09/2012. Hiện tại, cháu Ngô Thị Huyền T1, sinh ngày 04/08/2003 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà T có nguyện vọng xin được nuôi con chung cũng như theo nguyện vọng của cháu Ngô Quỳnh T2 có nguyện vọng được ở với bà T. Xét bà T có thu nhập ổn định, đồng thời có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và hiện nay cháu Ngô Quỳnh T2 đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bà T và đang do bà T nuôi ăn học. Vì vậy, HĐXX cần giao cháu Ngô Quỳnh T2, sinh ngày 21/9/2012 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quỳnh T2 đến lúc cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C có đề cập đến các tài sản chung của hai vợ chồng, tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh đối với tài sản chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp, nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Bà Đinh Thị Hà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Hà T được ly hôn với ông Ngô Văn C.

Về con chung: Giao cháu Ngô Quỳnh T2, sinh ngày 21/9/2012 cho bà Đinh Thị Hà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Ông Ngô Văn C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Ngô Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Hà T không yêu cầu ông Ngô Văn C cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Riêng cháu Ngô Thị Huyền T1, sinh ngày 04/08/2003 đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Hà T và ông Ngô Văn C không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị Hà T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008558 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Đinh Thị Hà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Ngô Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn B.;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Anh Hùng